ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 4

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 1)

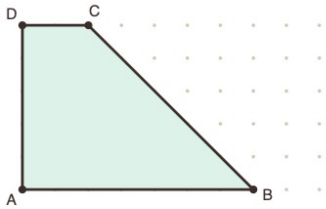
15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Quan sát hình vẽ



Trong tứ giác ABCD, cạnh nào vuông góc với cạnh CD?

A. AB

B. AD

C. Không có cạnh nào

D. BC

Câu 2. Quan sát đồng hồ



Lúc 4 giờ, góc nhỏ tạo bởi kim giờ và kim phút có số đo bao nhiêu độ?

A. 120

B. 150

C. 40

D. 60

Câu 3. Tìm chữ số bị che

Trong phép cộng 8□8 417 + 382 914 = 1 191 331, chữ số bị che (□) là chữ số nào?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 4. Giải toán

Hình bình hành ABCD có AB = 3 dm, BC = 17 cm. Tính chu vi hình bình hành (cm).

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 5. Cấu tạo số

Số 113 700 có tất cả bao nhiêu trăm?

A. 7 B. 1137 C. 11 D. 11370

Câu 6. Đếm số

Có bao nhiêu số tròn nghìn lớn hơn 40 128 và bé hơn 79 906?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 7. Tìm số thích hợp

(☐ − 7 013) × 5 = 47 375

Câu 8. Ôn tập hình học

Ghép hai hình vuông bằng nhau thành một hình chữ nhật có chu vi 84 cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó (cm^2).

Bài giải:

.....

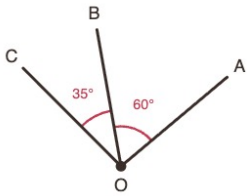
.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 9. Quan sát hình vẽ



Trên hình có 3 tia chung gốc O, số đo các góc nhỏ ghi trên hình. Có bao nhiêu góc tù đỉnh O?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Một tấm bảng hình chữ nhật dài 2 m, rộng 60 cm. Tính diện tích tấm bảng theo đơn vị đề-xi-mét vuông.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Giải toán

Một người bán trứng. Buổi sáng bán một nửa số trứng và thêm 7 quả. Buổi chiều bán một nửa số trứng còn lại và thêm 7 quả thì vừa hết. Hỏi lúc đầu người đó có bao nhiêu quả trứng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 12. Dãy số

Viết liên tiếp các số tự nhiên từ 1: 123456789101112131415... Chữ số thứ 1 791 là chữ số nào?

A. 6 B. 3 C. 2 D. 4

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 13. Đếm số

Từ bốn chữ số 0, 8, 5, 6, viết các số có bốn chữ số khác nhau (mỗi chữ số dùng một lần). Có bao nhiêu số lớn hơn 8 435?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán

Tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 236 504. Tìm số bị trừ.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Giải toán

Năm 2026 ông của Nam 72 tuổi. Năm ông tròn 100 tuổi thuộc thế kỉ nào?

A. Thế kỉ XXII

B. Thế kỉ XXI

C. Thế kỉ XX

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T4-HK1-15-C-63393 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 1)

Câu 1: B. AD · Hai đường thẳng vuông góc

Hai đoạn thẳng vuông góc tạo thành góc vuông. Đặt ê ke vào góc đỉnh D: góc ADC là góc vuông. Vậy cạnh vuông góc với CD là AD.

Câu 2: A. 120 · Đo góc, đơn vị đo góc (độ)

Mặt đồng hồ chia thành 12 khoảng bằng nhau, mỗi khoảng 360° : 12 = 30°. Từ số 12 đến số 4 theo chiều ngắn hơn có 4 khoảng. Góc nhỏ giữa hai kim là 4 × 30 = 120 độ.

Câu 3: 0 · Phép cộng các số có nhiều chữ số

Số hạng thứ nhất = tổng – số hạng thứ hai: 1 191 331 – 382 914 = 808 417. Chữ số bị che là 0.

Câu 4: 94 · Hình bình hành, hình thoi

Đổi: 3 dm = 30 cm. Hình bình hành có các cặp cạnh đối diện bằng nhau, nên chu vi là (30 + 17) × 2 = 94 cm.

Câu 5: B. 1137 · Số có sáu chữ số. Số 1 000 000

1 trăm = 100 đơn vị. Số trăm có trong 113 700 là 113 700 : 100 = 1 137.

Câu 6: 39 · Các số đến 100 000: cấu tạo, làm tròn, đếm số, dãy số

Số tròn nghìn đầu tiên lớn hơn 40 128 là 41 000, số cuối cùng bé hơn 79 906 là 79 000. Có (79 000 – 41 000) : 1 000 + 1 = 39 số.

Câu 7: 16488 · Phép tính trong phạm vi 100 000 (nâng cao)

Cả ngoặc bằng 47 375 : 5 = 9 475. Số cần tìm là 9 475 + 7 013 = 16 488.

Câu 8: 392 · Ôn tập hình học

Chu vi hình chữ nhật gồm 6 cạnh hình vuông. Cạnh hình vuông: 84 : 6 = 14 cm. Hình chữ nhật dài 28 cm, rộng 14 cm, diện tích 28 × 14 = 392 cm².

Câu 9: 1 · Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt

Các góc đỉnh O: AOB = 60°; AOC = 95°; BOC = 35°. Các góc tù: AOC, có 1 góc.

Câu 10: 120 · Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông

Đổi: 2 m = 20 dm; 60 cm = 6 dm. Diện tích: 20 × 6 = 120 dm².

Câu 11: 42 · Bài toán có ba bước tính

Làm ngược từ cuối. Trước khi bán thêm 7 quả buổi chiều còn 0 + 7 = 7 quả, đó là một nửa số trứng đầu buổi chiều, nên đầu buổi chiều có 7 × 2 = 14 quả. Tương tự, lúc đầu có (14 + 7) × 2 = 42 quả.

Câu 12: B. 3 · Dãy số tự nhiên

Các số 1 đến 9 dùng 9 chữ số, 10 đến 99 dùng 90 × 2 = 180 chữ số, cộng lại 189. Còn 1791 – 189 = 1602 chữ số thuộc các số có ba chữ số. Chữ số thứ 1 791 nằm trong số 633, là chữ số thứ 3 của số đó. Chữ số cần tìm là 3.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: **4** · Ôn tập các số đến lớp triệu

Viết được tất cả 18 số (chữ số 0 không đứng đầu). Xét theo chữ số hàng nghìn: các số có chữ số hàng nghìn lớn hơn 8 đều lớn hơn 8 435; với chữ số hàng nghìn bằng 8 thì so sánh tiếp hàng trăm. Đếm được 4 số.

Câu 14: **118252** · Phép trừ các số có nhiều chữ số

Số trừ + hiệu = số bị trừ, nên tổng ba số bằng 2 lần số bị trừ. Số bị trừ là 236 504 : 2 = 118 252.

Câu 15: **B. Thế kỉ XXI** · Giây, thế kỉ

Ông sinh năm 2026 − 72 = 1954. Ông tròn 100 tuổi vào năm 1954 + 100 = 2054. Năm 2054 thuộc thế kỉ XXI.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký